TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HS-PT
Ngày: 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Bà Trần Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 870/2017/TLHS-PT ngày 09-11-2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q1 và Lê Phú Q2 bị xét xử sơ thẩm về tội *Giết người*; các bị cáo Trần Kỳ S và Lê Duy K bị xét xử sơ thẩm về tội *Gây rối trật tự công cộng*. Do có kháng cáo của các bị cáo; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 26-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

* *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Văn Q1,** sinh ngày 14-12-1998 (126); ĐKNKTT và cư trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hà G và bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-3-2017 đến nay; có mặt.

2. **Lê Phú Q2,** sinh ngày 16-6-2001 (132); ĐKNKTT và cư trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ học vấn: Lóp 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị A; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-3-2017 đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Phú Q2 kháng cáo: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1976 (bố bị cáo Q2); cư trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

3. **Trần Kỳ S,** sinh ngày 05-01-2000 (156); ĐKNKTT và cư trú tại thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ học vấn: Lớp 12; nghề nghiệp khi bị khởi tố: Đang là học sinh trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc; con ông Trần Văn L và bà Đào Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không (158); bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Kỳ S kháng cáo: **Bà Đào Thị O**, sinh năm 1975 (mẹ bị cáo S); cư trú tại thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

4. **Lê Duy K,** sinh ngày 24-5-2000 (164); ĐKNKTT và cư trú tại: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ học vấn: Lớp 12; khi bị khởi tố: Đang là học sinh trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Duy K kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (mẹ của bị cáo K); cư trú tại thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

** Người bào chữa:*

1. Luật sư Kim Anh L - Văn phòng luật sư V, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Q1 và Lê Phú Q2; có mặt.

2. Luật sư Đinh Thị Kim T và Nguyễn Thanh T – Công ty luật TNHH-MTV B, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q1; đều có mặt.

3. Ông Hà Trọng T - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, bào chữa cho các bị cáo Trần Kỳ S và Lê Duy K; có mặt.

4. Luật sư Nguyễn Văn H và Dương Lê Ước A – Công ty luật TNHH N, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo Trần Kỳ S và Lê Duy K; đều có mặt.

** Người bị hại:*

1. Anh Trần Văn T5, sinh năm 1999 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp kháng cáo: Bà Triệu Thị N1, sinh năm 1977 (mẹ bị hại T5); cư trú tại thôn Nội, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

2. Anh Chu Tiến T, sinh năm 2000 (đã chết);

Trong vụ án này có bị cáo Chu Văn N, đại diện hợp pháp người bị hại Chu Tiến T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tài liệu có trong hồ sơ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc được tóm tắt như sau:

[a] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19-3-2017, Lê Duy K, Chu Tiến T, Trần Văn H1, Trần Xuân T6, Trần Kỳ S và anh Trần Văn T là người cùng thôn đang ngồi chơi tại ngã tư xóm Tranh, thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì phát hiện thấy Nguyễn Văn Q1 đi xe mô tô BKS 88K1-A chở chị Trần Thị Thu H2 là người cùng thôn H về nhà chị H2. Khi Q1 quay lại thấy T, K và S đứng chặn ở phía trước nên Q1 lái xe đi nhanh lách qua nên T lấy xe mô tô BKS: 88L1-417.03 chở S và K đuổi theo. Đến địa phận xã Y, nhóm của T không đuổi kịp Q1 nên quay xe lại đi về phía ao làng của thôn H ngồi chơi. Q1 đi xe đến quán internet của anh Trương Văn Đ5 ở xã Y thì gặp Lê Phú Q2. Q1 nói *"Vừa đưa H2 về bị mấy thằng bên K dồn đuổi, bây giờ anh với mày quay lại K tìm chiếc điện thoại bị rơi và tìm nhóm thanh niên dồn đuổi để đánh"*. Q2 nhìn thấy Q1 đem theo 01 con dao nhọn nên đồng ý lái xe chở Q1 đi đến ngã ba ao làng thôn H thì gặp nhóm của T, T5, K, S, N. Nhìn thấy Q1 và Q2, T hô "*nó đây rồi"* sau đó lấy xe mô tô của mình đuổi theo. Trong nhóm của T có người hô *"Đuổi đánh chết mẹ chúng nó đi",* N lái xe máy chở S, T5 lái xe máy chở K cùng đuổi theo xe của T. Q1 bảo Q2 lái xe máy chạy thẳng vào đường đất đỏ ra cánh đồng thôn H. Khi đến đoạn đường cua (góc tường trang trại của gia đình ông D) xe của Q2 bị đổ nên Q1 và Q2 nhảy ra khỏi xe nhặt gạch, đá ở ven đường tiến về phía nhóm của T để ném thì cũng bị T, T5 và N dùng gạch, đá ném lại. T cầm gạch, T5 cầm theo 01 đoạn gậy gỗ và N cầm gạch và thắt lưng da tiến đến vị trí nhóm Q1 để đánh nhau. Q1 cầm trên tay con dao nhọn đem theo từ trước, Q2 nhặt một đoạn gậy tre cùng lao đến đánh nhau với nhóm của T. Quá trình hai bên đánh nhau, Q2 dùng gậy vụt vào đầu một người, còn Q1 dùng dao nhọn đâm nhiều nhát trúng vào vùng ngực, vùng bụng của T và đâm trúng vào cánh tay phải của T5. Khi bị Q1 đâm T hô "*Nó có dao đấy chạy đi",* nghe vậy S và K là người chưa kịp đánh nhau đã bỏ chạy. Hậu quả T bị tử vong tại chỗ, còn T5 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 109 nhưng đã bị chết.

[b] Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường *(BL 09-13)*; Biên bản khám nghiệm tử thi Chu Tiến T và Trần Văn T *(BL 17,24, 583-606)* xác định: *Có dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) bám dính trên 02 chiếc gậy tại các vị trí số 3 và 4; vết thương trên ngực nạn nhân T (KT 4cm X 2cm); vết thương 1 trên tay nạn nhân T5 (KT: 3,2cm X 1,6 cm) vết thương 2 (KT 3cm X 2,4cm)*.

Kết luận giám định pháp y về tử thi Chu Tiến T số 61/TT ngày 22-3-2017 của Trung Tâm Pháp Y Tỉnh Vĩnh Phúc *(BL 26)* kết luận: *Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu không phục hồi do vết thương thấu ngực, thấu bụng. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết rách da cơ có thể là do vật sắc nhọn gây nên.*

Kết luận giám định pháp y về tử thi Trần Văn T số 64/TT ngày 22/3/2017 của Trung Tâm Pháp Y Tỉnh Vĩnh Phúc *(BL 19)* kết luận: *Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu không phục hồi/ Đứt dời bó mạch 1/3 dưới cánh tay phải. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết rách da cơ có thể là do vật sắc nhọn gây nên.*

Biên bản, Bản ảnh xác định hiện trường ngày 27-3-2017 *(BL 205, 208)*; Biên bản và Bản ảnh thực nghiệm điều tra, các bị cáo (Q1, Q2, N, S và K) đã mô tả lại vị trí và hành vi khi đánh nhau *(BL 566-582)*.

[c] Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q1 khai nhận sau khi đâm T và T5, Q1 đã vứt con dao xuống ao ở ven đường trên đường đi về nhà. Con dao có đặc điểm là dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, chuôi bằng nhựa màu vàng dài khoảng 7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm, rộng 2cm, đầu nhọn, lưỡi sắc *(BL 226,254,260,262)*. Các bị cáo Lê Phú Q2 *(BL 269, 277,302-315)*, Chu Văn N *(BL 328,345)*, Trần Kỳ S *(BL 351, 358-383)* và Lê Duy K đã khai nhận rõ hành vi của mình *(BL387,412-420)*. Biên bản ngày 21-3-2017 *(BL 202)*, K đã nhận dạng Q1 là người dùng dao đâm T và T5 (Quá trình điều tra, có ghi âm ghi hình một số lời khai).

[d] Vật chứng: Thu giữ tại hiện trường: 02 thanh gỗ; 02 thanh tre; 03 mẩu tre; 06 chiếc dép; 02 thắt lưng; 02 mẩu gạch; 01 bộ quần áo mặc ngoài của Chu Tiến T. Thu giữ của Nguyễn Văn Q1: 01 quần bò dài màu xám; 02 áo phông; 01 xe máy Honda Dream BKS: 88K1-A; 01 GCN đăng ký xe mô tô số 011353 mang tên ông Nguyễn Hà Giang; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia. Thu giữ của Lê Duy K: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen-trắng. Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng không liên quan đến vụ án *(BL 219)*. Cơ quan điều tra đã truy tìm con dao này nhưng không có kết quả *(BL 193,196)*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 26-9-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q1, Lê

Phú Q2 phạm tội *"Giết người"*. Bị cáo Chu Văn N, Trần Kỳ S, Lê Duy K phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt: Nguyễn Văn Q1 tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20-3-2017.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53; Điều 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Lê Phú Q2 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20-3-2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Trần Kỳ S 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Lê Duy K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q1, bị cáo Lê Phú Q2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Q2 (ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị An) phải bồi thường cho:

- Gia đình anh Chu Tiến T 155.000.000 đồng, chia kỷ phần buộc bị cáo Q1 phải bồi thường 117.000.000 đồng; bị cáo Q2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo phải bồi thường 38.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Q1 đã bồi thường 51.500.000 đồng, còn phải bồi thường 65.500.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Q2 đã bồi thường 1.500.000 đồng, còn phải bồi thường 36.500.000 đồng.

- Gia đình anh Trần Văn T 160.000.000 đồng, chia kỷ phần buộc bị cáo Q1 phải bồi thường 120.000.000 đồng, bị cáo Q2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Q2 phải bồi thường 40.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Q1 đã bồi thường 91.500.000 đồng, còn phải bồi thường 28.500.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Q2 đã bồi thường 1.500.000 đồng, còn phải bồi thường 38.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Chu Văn N, về việc xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

- Ngày 29-9-2017, Nguyễn Văn Q1 kháng cáo xin giảm hình phạt *(BL757)*.

- Ngày 02-10-2017, bà Đào Thi Oanh là đại diện hợp pháp và bị cáo Trần Kỳ S kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo *(BL759).*

- Ngày 02-10-2017, bà Nguyễn Thị H đại diện hợp pháp và bị cáo Lê Duy K kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo *(BL761).*

- Ngày 09-10-2017, bà Triệu Thị N đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Văn T kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường *(BL758).*

- Ngày 09-10-2017, Viện trường Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ký Quyết định số 1160/QĐKN-P1 kháng nghị Bản án sơ thẩm trên đây về phần hình phạt, đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng cho các bị cáo Trần Kỳ S và Lê Duy K được hưởng án treo *(BL 766).*

- Ngày 10-10-2017, ông Lê Văn T là đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Phú Q2 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo *(BL758).*

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Lê Phú Q2, Trần Kỳ S, Lê Duy K đều khai nhận hành vi của mình như nội dung vụ án được tóm tắt đã nêu trên đây. Hội đồng xét xử đã công bố một số tài liệu cần thiết có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q1 khai nhận do bị nhóm của T chặn xe, đuổi đánh nên sau đó Q1 có hành vi rủ Q2 đi tìm đánh nhau, sau đó Q1 đã dùng dao nhọn mang theo đâm anh T và anh T5 tối ngày 19-3-2017. Gia đình bị cáo Q1 cung cấp bản sao Huân, Huy chương của các ông Nguyễn Văn Xuyên, Lê Văn Chỉ, Dương Thị Cải, Bùi Thị Chu Loan là ông bà nội, ngoại của bị cáo; giấy biên nhận tiền gốc có xác nhận của địa phương về việc đã bồi thường cho gia đình bị hại T tổng số 120.000.000 đồng và gia đình bị hại T5 tổng số 191.000.000 đồng; một số văn bản của Công an xã, Ban chỉ huy quân sự xã, Đoàn thanh niên xã H xác nhận bị cáo Q1 là người có thành tích ở địa phương và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Q1.

Những người bào chữa cho bị cáo Q1 đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra.

Bị cáo Lê Phú Q2 khai nhận có nhìn thấy Q1 cầm theo dao nhọn, khi được Q1 rủ đã đồng ý cùng Q1 đi đánh nhau. Bị cáo có dùng gạch đá ném và dùng gậy đánh nhau với nhóm T và T5. Đại diện hợp pháp của bị cáo Q2 trình bày: Bị cáo là người chưa thành niên, bị rủ rê và tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức. Người bào chữa cho bị cáo Q2 cho rằng bị cáo Q2 không đồng phạm tội với Q1 vì chỉ khi Q1 lên xe do Q2 chở đi đánh nhau thì Q2 mới biết Q1 cầm theo

dao nhọn đi đánh nhau. Đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị xem xét giảm bồi thường vì gia dình bị cáo có khó khăn.

Các bị cáo Trần Kỳ S và Lê Duy K đều khai nhận có tham gia hò hét và đi xe máy đuổi theo ra cánh đồng, nhưng không tham gia đánh nhau với nhóm của Q1. Hiện nay cả hai bị cáo đang là học sinh trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc. Đại diện hợp pháp và những người bào chữa cho các bị cáo S và K đều đề nghị cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bà Triệu Thị N là đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn T xin rút toàn bộ kháng cáo và xác nhận đã được gia đình bị cáo Q1 bồi thường tổng số tiền 191.000.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giữ nguyên nội dung kháng nghị số 1160/QĐKN-P1 ngày 09-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q1 và Lê Phú Q2, giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Trần Kỳ S và Lê Duy K.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện lời khai của các bị cáo, lời trình bày của người bào chữa và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Triệu Phi Nhung nộp đơn xin rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Lê Phú Q2, Trần Kỳ S, Lê Duy K tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các lời khai trước đây của các bị cáo và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với Biên bản hiện trường; Kết luận giám định; Biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra; lời khai của Trần Thị Thu H2 *(BL 475-485)* và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19-3-2017, xuất phát từ việc bị chặn xe máy và bị nhóm Chu Tiến T, Trần Văn T, Trần Kỳ S, Lê Duy K là người của thôn H chặn xe và đuổi đánh sau khi chở chị Trần Thị Thu H2 ở thôn H về nhà, Nguyễn Văn Q1 đã rủ Lê Phú Q2 quay lại tìm và đánh nhau với nhóm của T. Q2 nhìn thấy Q1 có mang theo dao nhọn và đồng ý lái xe máy chở Q1 đến thôn H

để đánh nhau. Khi thấy T hô "nó đây rồi" thì Q2 lái xe chở Q1 bỏ chạy, còn T, T5, N, S và K dùng xe máy đuổi theo. Đến cuối con đường cụt, hai bên dùng gạch, đá ném rồi lao vào đánh nhau. T, T5, N sử dụng gạch, gậy và thắt lưng, Q2 sử dụng gậy còn Q1 dùng dao nhọn. Trong lúc đánh nhau Q1 đã dùng dao đâm gây hậu quả làm T và T5 bị chết. Lê Phú Q2 đồng ý chở Q1 đi đánh nhau trong khi biết rõ Q1 có dao nhọn và hành vi dùng gậy, gạch, đá cùng với Q1 tham gia đánh nhau là căn cứ xác định Q2 cùng chung ý chí, cùng chung hành động với Q1 với vai trò đồng phạm, nên Q2 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả do hành vi phạm tội của Q1 gây ra. Hành vi của Nguyễn Văn Q1 và Lê Phú Q2 đã phạm tội *"Giết người"* với tình tiết định khung là *Giết nhiều người* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Phú Q2 yêu cầu xem xét lại về tội danh của bị cáo Q2 không được chấp nhận. Hành vi của các bị cáo Chu Văn N, Trần Kỳ S và Lê Duy K tham gia đánh nhau vào ban đêm gây mất trật tự trị an nơi công cộng tại thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Với phân tích trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm quy kết tội danh cho các bị cáo trong Bản án sơ thẩm trên đây là là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q1: Trong vụ án này, những người bị hại cũng có một phần lỗi là chủ động gây sự đánh Nguyễn Văn Q1 là người nơi khác đến chơi với bạn gái của làng mình. Tuy nhiên, sau đó Q1 lại là người cầm dao chủ động quay lại đi tìm đánh trả thù nên hai bên xảy ra đánh nhau. Trong khi đánh nhau, Q1 là người trực tiếp dùng dao đâm chết anh T và anh T5 nên phải chịu trách nhiệm chính về hành vi nhiều giết người. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình anh T 51.500.000 đồng và 91.500.000 đồng cho gia đình anh T5, nhưng chưa áp dụng tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên (Lê Phú Q2) tham gia phạm tội quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Mặc dù sau khi xét xử phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho những người bị hại và có một số tình tiết giảm nhẹ, nhưng việc bị cáo giết chết hai người gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nên mức hình phạt tù chung thân áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm bồi thường của đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Phú Q2: Bị cáo Q2 tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực thể hiện qua việc tìm hung khí, lái xe chở Q1 đi đánh nhau, nhặt gạch

đá ném và dùng gậy phang vào đầu một người trong nhóm của anh T. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét, khi thực hiện tội phạm, bị cáo Q2 là người chưa thành niên (15 tuổi, chín tháng, 03 ngày) và hành vi của bị cáo Q2 không tác động trực tiếp gây nên cái chết của anh T và anh T5. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 09 năm tù đối với bị cáo Q2 là có phần nghiêm khắc, cần chấp nhận kháng cáo về hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định của pháp luật, vai trò đồng phạm của bị cáo Q2 và mức sinh hoạt thực tế tại địa phương để ấn định mức bồi thường là có căn cứ, vì vậy kháng cáo yêu cầu giảm bồi thường của đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Phú Q2 không được chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho các bị cáo Trần Kỳ S, Lê Duy K và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Hội đồng xét xử nhận xét như sau: Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Kỳ S và Lê Duy K tham gia đồng phạm giản đơn vì các bị cáo là người thụ động, chỉ a dua với T và T5 đuổi theo sau đi đánh nhóm Q1 và Q2, nhưng là người đứng ở ngoài không tham gia đánh nhau. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Trần Kỳ S mới 16 tuổi 02 tháng 14 ngày và bị cáo Lê Duy K mới 16 tuổi 9 tháng 25 ngày; cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cả hai bị cáo hiện đang là học sinh trường Cao đẳng nghề tỉnh Vĩnh Phúc. Mức hình phạt 06 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo S và bị cáo K là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không có căn cứ giảm hình phạt. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06-11-2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì các bị cáo S và K có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo và kháng nghị cho các bị cáo Trần Kỳ S và Lê Duy K cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Văn T. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Phú Q2, Trần Kỳ S, Lê Duy K và kháng nghị số 1160/QĐKN-P1 ngày 09-10-2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q1. Sửa Bản án sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 26-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q1, Lê Phú Q2 phạm tội *"Giết người"*. Bị cáo Chu Văn N, Trần Kỳ S, Lê Duy K phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 93; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 20-3-2017.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Phú Q2 08 *(Tám)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-3-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Kỳ S 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 *(Mười hai)* tháng kể từ ngày 23-01-2018. Giao bị cáo Trần Kỳ S cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Duy K 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 *(Mười hai)* tháng kể từ ngày 23-01-2018. Giao bị cáo Lê Duy K cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q1, bị cáo Lê Phú Q2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Q2 (ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị An) phải bồi thường:

- Cho gia đình anh Chu Tiến T 155.000.000 đồng, chia kỷ phần cho bị cáo Q1 phải bồi thường 117.000.000 đồng; bị cáo Q2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Q2 phải bồi thường 38.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Q1 đã bồi thường xong cho gia đình anh T 120.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Q2 đã bồi thường 1.500.000 đồng, còn phải bồi thường cho gia đình anh T 36.500.000 đồng *(Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*.

- Cho gia đình anh Trần Văn T5 160.000.000 đồng, chia kỷ phần cho bị cáo Q1 phải bồi thường 120.000.000 đồng; bị cáo Q2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Q2 phải bồi thường 40.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Q1 đã

bồi thường cho gia đình anh T5 191.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Q2 đã bồi thường cho gia đình anh T5 1.500.000 đồng, còn phải bồi thường cho gia đình anh T5 38.500.000 đồng *(Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Lê Phú Q2, Trần Kỳ S, Lê Duy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC1;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã K, V, Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo (qua trại, theo đ/c);
- Đdiện HP cho bị cáo, bị hại (theo đ/c);
- Lưu, HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Vinh Quang